TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2021/DS-ST
Ngày: **25/02/2021**
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tàu
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 240/2020/TLST-DS ngày 18/11/2020 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐST- DS ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Quỹ Tín dụng nhân dân N**. Trụ sở: 69 đường T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh T**- Trưởng Phòng Giao dịch L- Quỹ Tín dụng nhân dân N (Văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020).

* *Bị đơn*: Ông **Lê Văn C**; sinh năm: 1962. Vắng mặt.

Và bà **Trần Thị M**; sinh năm: 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: 276 khu vực H, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân N trình bày*:**

Ngày **26/02/2018**, ông Lê Văn C và bà Trần Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số 064/2018/HĐTD/QTDNDNCT và Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngày **26/02/2018** với Quỹ tín dụng nhân dân N vay số tiền **20.000.000đ**; hình thức vay: tín chấp; mục đích để cải tạo vườn cây lâu năm; thời hạn vay 02 năm (từ ngày 27/02/2018

đến 27/02/2020); lãi suất trong hạn 1.8%/tháng; phương thức thanh toán: trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng với số tiền **1.194.000đ**.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng: Quỹ tín dụng nhân dân N đã giải ngân số tiền vay **20.000.000đ** cho ông C, bà M vào ngày 27/02/2018 (theo phiếu chi số 200023 ngày 27/02/2018); tính đến ngày **03/8/2018**, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tiền vốn gốc 05 kỳ x 834.000đ = 4.170.000đ + lãi 05 kỳ x 360.000đ = 1.800.000đ thì ngưng cho đến nay. Hiện tại, bị đơn còn thiếu: nợ gốc: **15.830.000đ** + lãi tạm tính đến ngày **25/02/2021** là **14.537.167đ**; tổng cộng: **30.367.167đ**.

Do ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của Hợp đồng nên nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn C và bà Trần Thị M phải thanh toán các khoản nợ cho nguyên đơn, cụ thể:

Nợ gốc: **15.830.000đ** + lãi tạm tính đến ngày **25/02/2021** là **14.537.167đ**; tổng cộng: **30.367.167đ** và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Văn C và bà Trần Thị M vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật:* đây là vụ kiện tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Văn C và bà Trần Thị M phải trả cho nguyên đơn: Nợ gốc: **15.830.000đ** + lãi tạm tính đến ngày **25/02/2021** là **14.537.167đ**; tổng cộng số tiền **30.367.167đ** và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng đã ký; Hội đồng xét xử xét thấy:*

- Ngày **26/02/2018**, ông Lê Văn C và bà Trần Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số 064/2018/HĐTD/QTDNDNCT và Phụ lục Hợp đồng tín dụng ngày **26/02/2018** với Quỹ tín dụng nhân dân N; do bị đơn đã nhận tiền vay (theo giấy nhận nợ ngày 27/02/2018, bút lục số 15) nhưng vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký cho nguyên đơn vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc: **15.830.000đ** + lãi tạm tính đến ngày **25/02/2021** là **14.537.167đ**; tổng cộng: **30.367.167đ** và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng đã ký.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Ông Lê Văn C và bà Trần Thị M phải chịu (**30.367.167đ** x 5%) = **1.518.358đ** tiền án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 227; Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91, 95, 118 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Văn C và bà Trần Thị M phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền: **30.367.167đ** (Ba mươi triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc: 15.830.000đ + lãi tạm tính đến ngày 25/02/2021 là **14.537.167đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày 26/02/2021 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Phụ lục Hợp đồng đã ký ngày 26/02/2018.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Ông Lê Văn C và bà Trần Thị M phải chịu **1.518.358đ** (Một triệu năm trăm mười tám ngàn ba trăm năm mươi tám đồng) tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **701.000đ** theo biên lai số 006450 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang